

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27-5-2021
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trung Kiên
2. Bà Chu Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đinh Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 339/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXX-ST ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu 8, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Ngô Thị L, sinh năm 1984, luật sư của Công ty Luật TNHH Đại Việt thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1988, địa chỉ: Khu 5, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị Thu H trình bày:

Chị có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với anh M ngày 04/7/2016, tại UBND xã C cũ, nay là xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống sau 02 năm, vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh M không tin tưởng chị, nghi ngờ chị không có căn cứ, gây nhiều mâu thuẫn cãi vã nhau. Anh M và bố mẹ đẻ của anh M không tôn trọng chị và bố mẹ của chị nên không có tiếng nói chung trong hôn nhân. Trước khi vợ chồng sống ly thân thì vợ chồng cùng thuê nhà và sống tại Hà Nội, có lần chị có việc riêng về muộn thì anh M đã vứt đồ đạc của chị, thay khóa cửa phòng và anh M về quê, chị đã phải chuyển đi nơi khác để ở chứ không phải chị bỏ nhà đi. Trong quá trình chung sống, anh M không quan tâm đến gia đình vợ, con, khi chị ốm nằm viện thì anh M cũng không quan tâm, động viên; có lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì anh M đã tát chị và đập vỡ điện thoại của chị, anh M có hành vi bạo lực đối với chị. Vì không thể chung sống với nhau được nữa nên chị và anh M đã sống ly thân. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh M.

Về con chung:

Có 01 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 04/01/2017. Hiện nay anh M giành đòi quyền nuôi con chung nhưng không nuôi được nên đem cháu Nguyễn Gia B về nhà bố mẹ chồng của chị để nhờ nuôi (bố mẹ chồng của chị không có quyền nuôi) và ngăn cấm chị không được quyền thăm hỏi, chăm sóc cháu Nguyễn Gia B. Nay chị xin được quyền nuôi con chung và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn M trình bày:

Về thời gian kết hôn và quá trình chung sống như chị H trình bày như trên là đúng. Trong cuộc sống vợ chồng có những mâu thuẫn, tuy nhiên mâu thuẫn đó theo anh thấy hoàn toàn bình thường của những cặp vợ chồng trẻ nói chung và của vợ chồng anh nói riêng. Việc chị H trình bày anh vứt quần áo của chị xuống đất là đúng, do chị H đi qua đêm, anh gọi điện không về và còn nói anh không có quyền “giám sát” chị nên anh mới có thái độ nghi ngờ và ghen tuông như vậy. Chị H rình bày anh thay khóa là không đúng, anh về quê để đón con và có khóa thêm một chiếc khóa khác ngoài cửa, chị H không mang chìa khóa là việc của chị H. Sau đó chị H đã về phá khóa cửa và bỏ đi không chung sống cùng với anh nữa. Việc chị H trình bày anh không quan tâm đến chị và con là không đúng, lúc chị H ốm thì do công việc, con anh cũng bị ốm nên không đưa chị vào bệnh viện kịp thời nhưng anh cũng đã nhờ bạn đưa chị H vào viện. Chị H trình bày là anh tát và có hành vi bạo lực là không đúng còn đập điện thoại của chị thì là đúng vì chị H giành hết thời gian để dùng điện thoại nên anh mới bức tức. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, anh đã tìm cách nói chuyện với chị H nhưng chị H không gặp trực tiếp và anh cũng đã viết thư để xin lỗi và nói rõ tình cảm để vợ chồng hàn gắn lại tình cảm nhưng chị H vẫn

không thay đổi quan điểm và không về chung sống cùng anh.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 04/01/2017, hiện nay đang ở với anh và bố mẹ đẻ của anh. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Vì chị H đã bỏ nhà, bỏ con đi và không quan tâm nuôi dưỡng con từ 17/09/2020 tới bây giờ. Khi về nhà thì luôn gây những điều làm ảnh hưởng tới tâm lý của con. Chị H không có điều kiện tốt để nuôi con và anh không yên tâm khi để con cho chị H nuôi dưỡng. Anh không cho phép chị H đón con đi để chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong những ngày anh phải đi làm công ty tại Hà Nội thì có nhờ bố mẹ đẻ của anh ở xã X chăm sóc cháu Nguyễn Gia B và không cho chị H đón con đi theo chị H.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là luật sư Ngô Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án chị H giữ nguyên quan điểm xin ly hôn. Tại phiên tòa anh M nhất trí ly hôn với chị H nên luật sư không có ý kiến gì khác đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo pháp luật.

Về con chung: Chị H và anh M có 01 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 04/01/2017, còn nhỏ. Chị H có công việc ổn định, thu nhập ổn định, hiện đang là Chuyên viên tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam Chi nhánh Hà Nội - PGD Đồng Xuân. Chị có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, đảm bảo tạo điều kiện cho con chung đi học. Ngoài ra còn có sự cam kết giúp đỡ của bố mẹ đẻ của chị là ông Lê Đức D và bà Đỗ Thị L trong việc chăm sóc cháu Nguyễn Gia B. Nghề nghiệp của anh M là lái xe, thực tế anh M để cho bố mẹ đẻ của anh M nuôi cháu Nguyễn Gia B, nhiều lần chị H về thăm con thì gia đình anh M gây khó khăn, không cho đón con đi. Luật sư là người chứng kiến chị H có về thăm con, chị H có đến trường mẫu giáo tại xã X là nơi anh M cho con học tạm thời để thăm con và mua một số đồ dùng cho con, luật sư trực tiếp chứng kiến việc hai mẹ con ôm nhau khóc. Để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con chung, đề nghị Tòa án giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia B.

Ý kiến của Ủy ban nhân dân xã X: Chị H và anh M có đăng ký kết hôn ngày 04/7/2016, tại UBND xã C cũ, nay là xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống, vợ chồng sống thời gian ngắn với gia đình nhà chồng tại xã X sau đó đều đi làm ăn, ít về địa phương. Nay anh M đi làm vẫn về nhà ở cùng bố mẹ đẻ tại xã X. Chị H đi làm ăn không về ở cùng anh M nữa. Vợ chồng có bất đồng ý kiến và mâu thuẫn trong cuộc sống, sinh hoạt nhưng chị H không đề nghị địa phương hòa giải mà làm đơn xin ly hôn đến Tòa án. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 04/01/2017, đang ở cùng anh M và ông bà nội tại xã X, đang có cuộc

sống và sinh hoạt ổn định, được đi học tại xã X. Đề nghị Tòa án xem xét hoàn cảnh của vợ chồng để giao nuôi con, đảm bảo ổn định cuộc sống sinh hoạt, học tập của cháu Nguyễn Gia B.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập, niêm yết hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 04/01/2017. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Phiên tòa lần thứ nhất ngày 30/3/2021, nguyên đơn là chị Lê Thị Thu H đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn xin hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để hoãn phiên tòa. Phiên tòa lần thứ hai ngày 27/4/2021, bị đơn là anh Nguyễn Văn M đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Nguyễn Văn M đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh M được xác lập và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống có mâu thuẫn phát sinh do bất đồng ý kiến trong cuộc sống.

Vợ chồng không còn thực hiện nghĩa vụ thương yêu, chung sống với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Xét thấy tình trạng hôn nhân ngày

càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài thì không có lợi cho cả hai bên, chị H cương quyết xin ly hôn với anh M vì tình cảm không còn, anh M không có biện pháp gì để chị H về đoàn tụ với anh.

Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu và xử cho chị H được ly hôn với anh M.

[3] Về con chung:

Chị H và anh M đều xin được nuôi con chung vì đều có công việc, có thu nhập, có sự giúp đỡ của hai bên gia đình, đều đủ điều kiện nuôi con chung.

Xét thấy con chung còn nhỏ, còn đang học mẫu giáo, sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ là rất cần thiết. Trong thời gian anh M phải đi làm tại Hà Nội, anh để cho bố mẹ đẻ của anh chăm sóc con mà không cho chị H đón con đi theo để chăm sóc là chưa hợp lý. Nên giao cho chị H trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với hoàn cảnh thực tế của hai bên và phù hợp với pháp luật. Anh M vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung nên anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ quốc hội số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 04/01/2017. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xác nhận chị H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002498 ngày 16/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hạ Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa;
- UBND xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, VP, KT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Đình Chi